

Số: 245.../KH-THCSNVC

Chánh Mỹ, ngày 19 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025.

Căn cứ Công văn số 456/ KH-PGDĐT ngày 01/4/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về việc Triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về kế hoạch chuyển đổi số và ứng dụng Công nghệ thông tin trong cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 344/KH-PGDĐT ngày 10/3/2023 của Phòng GDĐT thành phố Thủ Dầu Một về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 225/KH-SGDĐT ngày 27/02/2024 về Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 799/KH-PGDĐT ngày 03/6/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 1918/PGDĐT ngày 09/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế trường THCS Nguyễn Văn Cừ xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

## I. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC

### 1. Mục tiêu chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục

#### 1.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT & TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng cho nhà trường, ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập, nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương theo định hướng kinh tế số.

- Thực hiện công tác CCHC năm 2024 gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại của viên chức, nhân viên.

## 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC, thu học phí không dùng tiền mặt, ...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Ngành.

- Được kết nối đường truyền đủ để triển khai có hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường Internet; 100 % học sinh của trường được tiếp cận internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá.

- Tập trung chuyên đổi số, cải cách hành chính trong công tác quản lý giáo dục, xây dựng nền quản lý giáo dục thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

- Xây dựng môi trường làm việc điện tử. Các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi được thực hiện số hóa trên môi trường điện tử, trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước.

- Cán bộ, viên chức quản lý được cấp chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng (USB Token). Viên chức (giáo viên dạy lớp) tại đơn vị được cấp chữ ký số chuyên dùng (HSM) và chữ ký số dịch vụ (nếu có).

## 2. Các nguyên tắc định hướng trong việc chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục

### 2.1. Nguyên tắc chung

- Triển khai thực hiện phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của đơn vị, phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, UBND thành phố.

- Tập trung ứng dụng các thành quả khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI), các hệ thống IoT và các công nghệ giáo dục thông minh, ... góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện tốt nhất để người dân học tập mọi lúc, mọi nơi trên địa bàn.

- Góp phần xây dựng hệ thống Giáo dục và Đào tạo thành phố hiện đại là trách nhiệm của đơn vị, nhằm cùng thành phố thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính.

### 2.2. Nguyên tắc về công nghệ

- Phù hợp với tổng thể về Công nghệ thông tin của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một.

- Tận dụng tối đa các công nghệ hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển trên nguyên tắc bảo đảm tính trung lập về kỹ thuật công nghệ, ưu tiên áp dụng các tiêu chuẩn mở, công nghệ mở, mã nguồn mở.

- Đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao; đảm bảo về mặt tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai từng giai đoạn để đảm bảo giáo viên trong đơn vị, phụ huynh và học sinh thích ứng với thay đổi.

- Thực hiện các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin đầy đủ cho các thành phần trong mô hình giáo dục thông minh, chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình phù hợp.

### **2.3. Nguyên tắc về dữ liệu**

- Dữ liệu là nền tảng quyết định trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh. Dữ liệu cần được kế thừa, phát triển và lưu trữ lâu dài, là tài nguyên cốt lõi để triển khai chuyển đổi số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến để quản lý cơ sở dữ liệu.

- Dữ liệu hình thành trong hoạt động của đơn vị là tài sản của đơn vị và của ngành; được quản lý bởi ngành Giáo dục và Đào tạo, được chia sẻ và dùng chung nhằm phục vụ các hoạt động của ngành cũng như của cơ quan nhà nước hướng đến việc phục vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn mở, đảm bảo tính đồng bộ vận hành, tránh đầu tư trùng lặp. Tất cả các dự án mới phải nghiên cứu khả năng chia sẻ và mở rộng trên nền tảng hạ tầng, cơ sở dữ liệu, ứng dụng hiện hữu.

- Đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao: tuân thủ phương châm tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai theo từng giai đoạn để đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, người dân, doanh nghiệp và chính quyền có thời gian thích ứng thay đổi.

### **2.4. Huy động mọi nguồn lực**

- Chuyển đổi số, cải cách hành chính trong đơn vị cần huy động mọi nguồn lực, trong đó nguồn lực từ ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố là then chốt, là quyết định và nguồn lực xã hội hóa là động lực.

- Luôn tạo cơ hội để khuyến khích hợp tác sáng tạo; đồng thời xây dựng cơ chế chính sách và hành lang pháp lý để triển khai các mô hình cộng tác để cùng phát triển, ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính trong đơn vị.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ**

#### **1.1. Chuyển đổi nhận thức**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, cải cách hành chính, CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục.

- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh, cộng đồng sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng giáo dục số.

- Thực hiện đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trong phạm vi toàn trường. Biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số, công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

#### **1.2. Xây dựng các văn bản hướng dẫn, điều hành**

- Xây dựng các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục; các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu trên địa bàn.

- Triển khai các văn bản liên quan chuyển đổi số, cải cách hành chính của thành phố đến cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo CNTT, CDS, CCHC theo quy định.
- Phối hợp, lồng ghép kiểm tra; Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đột xuất các bộ phận trong việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS, CCHC.
- Phát động phong trào thi đua thực hiện CCHC trong nhà trường, nhân rộng các cá nhân có thành tích trong CCHC.

### **1.3. Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục**

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu được tập trung được lưu trữ một cách có hệ thống và lâu dài.
- Phát triển nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu về Giáo dục và Đào tạo, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu giáo dục và các hệ thống giáo dục chuyên ngành khác.
- Xây dựng và phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành kho dữ liệu dùng chung của đơn vị.

### **1.4. Xây dựng nền tảng số**

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của đơn vị gồm các thành phần chính như:

- Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.
- Kết nối thanh toán điện tử.
- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính.
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục.
- Liên thông các hệ thống thông tin.
- Triển khai hệ thống chữ ký số trong đơn vị. Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục trên địa bàn.
- Hoàn thành cơ sở dữ liệu giáo dục, ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác dữ liệu, từ đó tham mưu xây dựng các chính sách giáo dục phù hợp.

### **1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin**

- Phối hợp với Sở TTTT triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh các Hệ thống thông tin của ngành.
- Nhà trường triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.
- Phát triển, hoàn thiện chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của trường (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động). Tiến tới phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số tại đơn vị.

### **1.6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tham gia các lớp đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động,.. làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục. Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT & TT cho giáo viên và cán bộ quản lý qua các khóa đào tạo, tập huấn thường xuyên của phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố.

- Cử viên chức phụ trách công tác CCHC tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực do cấp trên tổ chức.

## **2. Giải pháp**

### **2.1. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong đơn vị**

Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Các hệ thống trên bao gồm:

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT & TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử, triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử; Hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành nội bộ để bảo đảm thông suốt từ Thành phố đến Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử.

- Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, TTHC đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, tiêu cực phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ, TTHC (nếu có).

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ TTHC, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ quan liên quan, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành. Rà soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ theo quy định.

### **2.2. Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện Trường học thông minh - Trường học không tiền mặt**

- Triển khai “phân hệ quản lý trực tuyến các nguồn thu” tại trường học nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Phối hợp ngân hàng, có cơ quan liên quan triển khai các giải pháp thu học phí không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

- Tiếp tục đẩy mạnh giải pháp thanh toán qua mã QR code của ngân hàng, ví điện tử; thanh toán qua mã vnEdu (phân hệ quản lý học sinh) đồng bộ dữ liệu thanh toán trong ứng dụng thanh toán của ngân hàng, ví điện tử,...

### **2.2. Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại**

- Số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa. Tối ưu hóa việc lưu trữ, bảo quản, khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ trong thư viện nhà trường hiện nay.

- Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học

sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, giáo viên và các nhà quản lý giáo dục cũng có thể hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, hình thành thư viện tiên tiến, hiện đại cho trường.

### **2.3. Xây dựng nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy - học trực tuyến**

- Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa cụ thể: Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System — LMS ) nhằm quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các chương trình đào tạo, học tập đồng bộ và hiệu quả, số hóa học liệu (hay học liệu điện tử) bao gồm: bài giảng dạy trên truyền hình, giáo án, bài trình chiếu (dưới dạng power point và các định dạng khác), sách giáo khoa phổ thông, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bảng dữ liệu, các tập âm thanh, hình ảnh, video, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu số hóa khác như: tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ,... nhằm hình thành kho học liệu số (kho học liệu điện tử).

### **2.4. Xây dựng các cơ sở dữ liệu giáo dục chuyên ngành giáo dục**

Tập trung chuyển đổi số trên cơ sở xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành trên nguyên tắc kế thừa đối với các CSDL đã hình thành đồng thời phát triển CSDL mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, cụ thể:

- CSDL chuyên ngành tổ chức cán bộ: quản lý nhân sự, quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; tuyển dụng.

- CSDL về công tác đánh giá công tác thi đua - khen thưởng.

- CSDL về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- CSDL về quản lý văn bằng, chứng chỉ.

- CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- CSDL quản lý trang thiết bị giáo dục (cơ sở vật chất)

- CSDL quản lý lương.

### **2.5. Cải cách hành chính theo hướng hiện đại hóa**

- Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, TTHC đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, tiêu cực phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ, TTHC (nếu có).

- Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong đơn vị phù hợp với đặc điểm của đơn vị.

- Tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện văn hóa công sở vào các tiêu chí bình xét thi đua của nhà trường.

- Xây dựng ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại đơn vị.

- Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về cơ chế tự chủ tài chính theo quy định

- Chủ động tham mưu trong công tác sửa chữa, xây dựng trường lớp, mua sắm trang thiết bị.

- Thực hiện “Chương trình chuyển đổi số của thành phố”, Đề án “Xây dựng Thành phố Thủ Dầu Một trở thành đô thị thông minh”

- Kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong giải quyết hồ sơ TTHC, mở rộng việc sử dụng ứng dụng CNTT trên nền tảng điện thoại thông minh.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính.

Công khai TTHC, quy trình TTHC liên quan. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình hoạt động, ghi nhận những ý kiến đóng góp, kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên;

Phân công các thành viên phụ trách triển khai Chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

Các thành viên tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Phòng GDĐT khi có yêu cầu.

Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính trong các hoạt động của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025. Trường yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận phụ trách./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT;
- HT; PHT;
- Tổ CM, VP;
- Website;
- Lưu VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Dương Thị Hào**